

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 11/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc, ông Bùi Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần Thành N** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1997 tại Gia Lai; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: số 52 đường 17/3, tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở: số 52 đường 17/3, tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: **Nguyễn Văn N1** - Sinh năm: 1966; Mẹ: **Trần Thị M** - Sinh năm: 1974.

Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại **số E đường A, tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.**

Bị cáo có 01 anh ruột - Sinh năm 1995.

Bị cáo có vợ, nhưng đã ly hôn: **Bùi Thị Cẩm N2** - Sinh năm 1999.

Bị cáo có 02 con (sinh năm 2019 và năm 2020). Hiện các con của bị cáo đang ở cùng bà **Trần Thị M** tại **Tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.**

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2023 đến ngày 31/8/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P.**

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Trần Thị M**, sinh năm: 1974. (có mặt).

Địa chỉ: số E đường A, tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người chứng kiến:

Ông Lý Văn G, sinh năm: 1955; địa chỉ: Tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Thành N sử dụng chất ma túy từ khoảng tháng 7/2021; qua các mối quan hệ ngoài xã hội, Nghi có số điện thoại của đối tượng C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, N gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy đã để sử dụng, C đồng ý và hẹn N đến khu vực bến xe Đ trên đường L, phường T, thành phố P để giao dịch. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 81B1-687.34 đến điểm hẹn gặp C đưa 300.000 đồng, C đưa cho N 01 gói ma túy được bọc trong 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám. C cầm chiếc khẩu trang có bọc gói ma túy đeo lên mặt, rồi điều khiển xe mô tô biển số 81B1-687.34 đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Đến 13 giờ ngày 22/8/2023, khi N điều khiển xe mô tô biển số 81B1-687.34 đến trước nhà nghỉ B, Tổ I, phường P, thành phố P, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ bên trong chiếc khẩu trang Nghi đang đeo trên mặt 01 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định); ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của N: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung kèm sim số (mặt sim có dãy số 0894 04800 00531 40600); 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 chiếc xe mô tô biển số 81B1-687.34.

Tại bản Kết luận giám định số 750 ngày 30/8/2023 của phòng K Công an tỉnh G, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2248 gam”.

Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 14/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Thanh N3 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị HĐXX: xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (tháng) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ: Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung kèm sim số. Mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00531 40600, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì Công văn dán kín ghi số 750/PC09 ngày 30/8/2023, có dấu niêm phong của **phòng K - Công an tỉnh G**; 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám (đã qua sử dụng).

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B1-687.34 thuộc sở hữu của bà **Trần Thị M** (là mẹ của bị cáo **N**) đã cho **N** mượn; việc **N** sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy thì bà **M** không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho bà **M**.

Đối với đối tượng tên **C** mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 22/8/2023: Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của **C**; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng do sau khi liên lạc với **C** mua ma túy xong, bị cáo đã xóa nên không xác định được số điện thoại của **C** và thông tin liên quan đến việc mua bán ma túy. Do đó, chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Trần Thành N** khai nhận: Vào lúc 13 giờ ngày 22/8/2023, tại trước **nhà nghỉ B, Tổ I, phường P, thành phố P**, khi **Nguyễn Trần Thành N** đang tàng trữ 0,2248 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp Kết luận giám định số 750/KL-KTHS ngày 30/8/2023, của **phòng K Công an tỉnh G**, kết luận *Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại*

Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2248 gam”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, làm băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng vì nghiện, để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ 0,2248 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Do đó, hành vi của **Nguyễn Trần Thành N** đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội phạm và phải chịu chế tài của pháp luật hình sự.

Tuy nhiên HĐXX thấy cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cha bị cáo ông **Nguyễn Văn N1** đã được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Huy chương quân kỳ quyết thắng”, “Huy chương chiến sỹ vẻ vang” và Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3. Đối với đối tượng tên **C** mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết được họ tên, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B1-687.34 thuộc sở hữu của bà **Trần Thị M**. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy thì bà **M** không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho bà **M** là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

4. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu hiệu Sam Sung kèm sim số. Mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00531 40600, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì Công văn dán kín ghi số 750/PC09 ngày 30/8/2023, có dấu niêm phong của **phòng K - Công an tỉnh G**; 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám (đã qua sử dụng).

Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trần Thành N** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Trần Thành N** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu hiệu Sam Sung kèm sim số. Mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00531 40600, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì Công văn dán kín ghi số 750/PC09 ngày 30/8/2023, có dấu niêm phong của **phòng K - Công an tỉnh G**; 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám (đã qua sử dụng).

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa **Công an thành phố P** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku ngày (21/11/2023).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Trần Thành N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2024) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Uyên